

KINH TẾ TƯ NHÂN VÙNG ĐÔNG NAM BỘ: CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG VÀ XU HƯỚNG VẬN ĐỘNG PHÁT TRIỂN TRONG QUÁ TRÌNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA GIAI ĐOẠN 2016 – 2020 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

PRIVATE ECONOMY IN THE SOUTHEAST REGION: INFLUENTIAL FACTORS AND DEVELOPMENT TREND DURING INDUSTRIALIZATION AND MODERNIZATION IN 2016-2020 AND VISION TOWARD 2030

Nguyễn Hữu Trinh (*)

TÓM TẮT

Kinh tế tư nhân có vai trò quan trọng, là một bộ phận phát triển lâu dài trong thị kỳ xây dựng CNXH ở Việt Nam. Bài báo phân tích các yếu tố tác động đến sự phát triển của kinh tế tư nhân vùng Đông Nam Bộ trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa giai đoạn 2016-2020 và tầm nhìn đến năm 2030. Từ những phân tích đó, bài viết chỉ ra xu hướng vận động phát triển chính của kinh tế tư nhân trong thời gian tới, đó là: (1) Kinh tế tư nhân sẽ phát triển với tốc độ nhanh hơn so với trước đây, (2) kinh tế tư nhân sẽ tăng quy mô, mở rộng sản xuất hình thành những doanh nghiệp lớn, những tập đoàn KTTN, (3) kinh tế tư nhân vùng Đông Nam Bộ sẽ tham gia hội nhập kinh tế thế giới mạnh hơn nữa trong những năm tới, và (4) kinh tế tư nhân sẽ có xu hướng phát triển lĩnh vực dịch vụ như du lịch, tư vấn, hỗ trợ pháp lý, vốn, vận tải, hỗ trợ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thông tin.

Từ khóa: kinh tế tư nhân, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Đông Nam Bộ

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Vùng Đông Nam Bộ (ĐNB) bao gồm 6 tỉnh, thành phố: thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, Bà Rịa-Vũng Tàu, Bình Phước và Tây Ninh; được đánh giá là vùng kinh tế năng động nhất của cả nước với tốc độ tăng trưởng kinh tế của toàn vùng luôn ở mức rất cao. Đây là khu vực dẫn đầu cả nước về kim ngạch xuất khẩu, vốn đầu tư nước ngoài, đóng

ABSTRACT

The private sector plays an important role, and is a consolidated part of long-term development in the period of building socialism in Vietnam. The paper analyzes the factors affecting the development of the Southeast private economy in the process of industrialization and modernization during the period 2016-2020 with a vision to 2030. From that analysis, article points out development trends of the private economy in the coming period, namely: (1) private economic development will be at a faster rate than before, (2) private sector will increase the scale, expand its production in larger scale and form private sector corporations, (3) private sector in Southeast region will integrate more in the world economy in the coming years, and (4) private sector will tend to develop more intensively in the service sector such as tourism, consulting, legal assistance, capital funds, transport, production support, business information services.

Keywords: private economy, industrialization, modernization, Southeast region

góp 2/3 ngân sách và tỷ lệ đô thị hóa cao. Trong sự phát triển mạnh mẽ đó, khu vực kinh tế tư nhân (KTTN) vùng ĐNB là một bộ phận kinh tế có những đóng góp rất lớn cho tỷ trọng GDP quốc gia, việc tạo công ăn việc làm, đóng góp cho ngân sách nhà nước... nên việc nghiên cứu các yếu tố tác động đến sự phát triển của KTTN Vùng và xu hướng vận động của nó là điều hết sức cần thiết.

QUAN ĐIỂM VỀ PHÁT TRIỂN KTTN CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM (ĐCSVN)

Từ khi đổi mới, KTTN chưa được chính thức coi như một thành phần kinh tế của nền kinh tế quốc dân. Nhưng trong nhận thức, ĐCSVN khẳng định nhất quán lâu dài xây dựng, phát triển kinh tế nhiều thành phần, và đã thừa nhận những yếu tố, bộ phận cấu thành KTTN.

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI xác định *nền kinh tế có cơ cấu nhiều thành phần là một đặc trưng cả thời kỳ quá độ*, Văn kiện viết: “Ở nước ta, các thành phần đó là:

Kinh tế xã hội chủ nghĩa (XHCH) bao gồm khu vực quốc doanh và khu vực tập thể, cùng với các bộ phận kinh tế gia đình gắn liền với các thành phần đó.

Các thành phần kinh tế khác gồm: kinh tế tiểu sản xuất hàng hóa (thợ thủ công, nông dân cá thể, những người buôn bán và kinh doanh dịch vụ cá thể); kinh tế tư bản tư nhân; kinh tế tư bản nhà nước dưới nhiều hình thức, mà hình thức cao là công tư hợp doanh; kinh tế tự nhiên, tự cấp, tự túc trong một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên và các vùng núi cao khác” (ĐCSVN, 2006, tr. 57-58).

Văn kiện Đại hội VII: “Kinh tế tư nhân được phát triển, đặc biệt trong lĩnh vực sản xuất, theo sự quản lý, hướng dẫn của Nhà nước; trong đó, kinh tế cá thể tiểu chủ có phạm vi hoạt động tương đối rộng ở những nơi chưa có điều kiện tổ chức kinh tế tập thể, hướng kinh tế tư bản tư nhân phát triển theo con đường tư bản nhà nước dưới nhiều hình thức” (ĐCSVN, 1991, tr. 69). Sau đó, trong Hội nghị lần thứ hai, Ban chấp hành Trung ương khoá VII tiếp tục khẳng định: Phát triển kinh tế hộ cá thể, tư nhân trong nông nghiệp là một chính sách nhất quán, lâu dài trong thời kỳ quá độ.

Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VIII viết: “Kinh tế cá thể, tiểu chủ có vị trí quan trọng lâu dài. Giúp đỡ kinh tế các thể, tiểu

chủ giải quyết các khó khăn về vốn, về khoa học và công nghệ, về thị trường tiêu thụ sản phẩm. Hướng dẫn kinh tế cá thể, tiểu chủ, vì lợi ích thiết thân và nhu cầu phát triển của sản xuất, từng bước đi vào làm ăn hợp tác một cách tự nguyện, làm vệ tinh cho các doanh nghiệp nhà nước hay hợp tác xã. Kinh tế tư bản tư nhân có khả năng góp phần xây dựng đất nước. Khuyến khích tư bản tư nhân đầu tư vào sản xuất, yên tâm làm ăn lâu dài; bảo hộ quyền sở hữu và lợi ích hợp pháp, tạo điều kiện thuận lợi đi đôi với tăng cường quản lý, hướng dẫn làm ăn đúng pháp luật, có lợi cho quốc kế dân sinh” (ĐCSVN, 1996, tr. 96).

Từ những chủ trương đúng đắn, phù hợp, KTTN càng có bước phát triển mới góp phần phát triển kinh tế đất nước, giải phóng đáng kể lực lượng sản xuất của cả nước, bộ mặt kinh tế - xã hội ngày càng thay da đổi thịt. Bên cạnh sự phát triển của các thành phần kinh tế khác, KTTN cũng đóng góp vào tích lũy ngân sách nhà nước. Đến Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX, ĐCSVN tiếp tục nhấn mạnh: “*Kinh tế cá thể tiểu chủ* cả ở nông thôn và thành thị có vị trí quan trọng lâu dài. Nhà nước tạo điều kiện và giúp đỡ để phát triển; khuyến khích các hình thức tổ chức hợp tác tự nguyện, làm vệ tinh cho các doanh nghiệp hoặc phát triển lớn hơn. Khuyến khích phát triển *kinh tế tư bản tư nhân* rộng rãi trong các ngành nghề sản xuất, kinh doanh mà pháp luật không cấm. Tạo môi trường kinh doanh thuận lợi về chính sách, pháp lý để kinh tế tư bản tư nhân phát triển trên những định hướng ưu tiên của Nhà nước, kể cả đầu tư ra nước ngoài; khuyến khích chuyển thành doanh nghiệp cổ phần, bán cổ phần cho người lao động, liên doanh, liên kết với nhau, với kinh tế tập thể và kinh tế nhà nước. Xây dựng mối quan hệ tốt giữa chủ doanh nghiệp và người lao động” (ĐCSVN, 2001, tr. 98-99). Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ IX, Ban chấp hành trung ương Đảng đã tổ chức Hội nghị lần thứ hai, nhấn mạnh thêm: “Kinh tế tư nhân là bộ phận cấu thành quan trọng

Tạp chí Kinh tế - Kỹ thuật

của nền kinh tế quốc dân. Phát triển KTTN là vấn đề chiến lược lâu dài trong phát triển nền kinh tế nhiều thành phần định hướng xã hội chủ nghĩa” (ĐCSVN, 2002, tr. 57).

Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ X tiếp tục khẳng định phát triển KTTN và coi nó là một bộ phận cấu thành nền kinh tế quốc dân. KTTN gồm: kinh tế cá thể, kinh tế tiểu chủ, kinh tế tư bản tư nhân. Đảng ta nhấn mạnh về vai trò của KTTN như sau: “Kinh tế tư nhân có vai trò quan trọng, là một trong những động lực của nền kinh tế.” (ĐCSVN, 2006, tr. 83). Về mặt thực tiễn KTTN là khu vực kinh tế năng động, hiệu quả năm 2005 chiếm 37,7% GDP của cả nước và hiện nay khu vực này phát triển rất hiệu quả trở thành động lực thúc đẩy nền kinh tế phát triển. Trong quan điểm của ĐCSVN tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X, khái niệm *kinh tế tư nhân* được sử dụng dùng để chỉ các bộ phận: kinh tế cá thể, kinh tế tiểu chủ, kinh tế tư bản tư nhân. Như vậy, cách sử dụng khái niệm này có sự linh hoạt hơn, đó là KTTN bao hàm cả kinh tế tư bản tư nhân, tạo điều kiện để chúng ta phát triển mở rộng các lực lượng xã hội có điều kiện tham gia phát triển KTTN.

Đến nay, trong Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng cũng tiếp tục khẳng định nhất quán đường lối, chủ trương phát triển KTTN. Đại hội Đảng XI cũng nhận thấy, trong quá trình xây dựng và phát triển KTTN còn gặp phải những khó khăn về vốn, khoa học công nghệ, pháp lý, v.v. cho nên Đảng và Nhà nước sẽ tiếp tục hỗ trợ cho KTTN phát triển tốt hơn nữa trong giai đoạn phát triển kế tiếp. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI viết: “Hoàn thiện cơ chế, chính sách để phát triển mạnh KTTN trở thành một trong những động lực mạnh của nền kinh tế. Phát triển mạnh các loại hình KTTN ở hầu hết các ngành, lĩnh vực kinh tế theo quy hoạch và quy định của pháp luật. Tạo điều kiện để hình thành một số tập đoàn KTTN và tư nhân góp vốn vào các tập đoàn kinh tế nhà nước” (ĐCSVN,

2011, tr. 209). Theo đó, KTTN sẽ ngày càng có điều kiện phát triển cùng các thành phần kinh tế khác, KTTN được khuyến khích phát triển thành các tập đoàn kinh tế lớn trên các lĩnh vực, các ngành, có điều kiện nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế nước nhà với các nền kinh tế thế giới.

Như vậy, cả về mặt lý luận và chủ trương đường lối của Đảng ta là thống nhất về phát triển kinh tế nhiều thành phần, trong đó KTTN bao gồm: kinh tế cá thể, tiểu chủ và kinh tế tư bản tư nhân, là một bộ phận quan trọng sẽ phát triển lâu dài trong thời kỳ xây dựng CNXH.

Trong quá trình cải tạo, xây dựng CNXH ở nước ta, ĐCSVN đã nhận định: “Trong nhận thức cũng như trong hành động, chúng ta chưa thật sự thừa nhận cơ cấu kinh tế nhiều thành phần ở nước ta còn tồn tại trong một thời gian tương đối dài” (ĐCSVN, 1986, tr. 23).

Sau khi đổi mới, chúng ta đã có những thay đổi về tư duy kinh tế một cách đầy đủ hơn. Mặc dù, thời gian đầu còn chập chững trong việc phát triển nền kinh tế nhiều thành phần, song thực tiễn đổi mới đất nước đã chứng minh đường lối đó là đúng đắn. Các thành phần kinh tế ngày càng khẳng định vị trí, vai trò của mình trong cơ cấu nền kinh tế.

Kinh tế tư nhân của vùng ĐNB sẽ chịu những ảnh hưởng của những tác động của tình hình chung của thế giới, của nước ta cũng như những ảnh hưởng khác của vùng. Chính những ảnh hưởng ấy mà trong những năm tới, KTTN có xu hướng vận động biến đổi khác so với trước đây.

CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN KTTN VÙNG ĐNB TRONG QUÁ TRÌNH CNH, HĐH GIAI ĐOẠN 2016

– 2020 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN 2030

Về tình hình thế giới, nhiều yếu tố có ảnh hưởng đến phát triển kinh tế của Vùng nói chung và kinh tế tư nhân nói riêng. Trong những năm tới, hoà bình, hợp tác và phát triển vẫn tiếp tục là xu thế lớn. Nền kinh tế thế giới mặc dù có dấu

Kinh tế tư nhân vùng Đông Nam Bộ . . .

hiệu phục hồi sau khủng hoảng nhưng vẫn còn chứa nhiều yếu tố khó khăn mất ổn định. Hiện nay, sự cạnh tranh về kinh tế - thương mại đang diễn ra giữa các nước trên thế giới ngày càng gay gắt hơn so với trước đây. Khu vực châu Á - Thái Bình Dương, đặc biệt khu vực Đông Nam Á sẽ là một trong những khu vực phát triển năng động và đang hình thành nhiều hình thức liên kết, hợp tác đa dạng hơn, đồng thời tại đây vẫn còn tồn tại nhiều nhân tố gây mất ổn định, nhất là tranh chấp vùng lãnh thổ, chủ quyền biển đảo ngày càng gay gắt, mâu thuẫn giữa các nước có tranh chấp chứa đựng những yếu tố gây mất ổn định. Những yếu tố trên có tác động quan trọng đến quá trình phát triển kinh tế của cả nước nói chung và kinh tế ĐNB nói riêng trong đó chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến cả thành phần KTTN.

Về tình hình trong nước, hệ thống thể chế, cơ chế chính sách phát triển nền kinh tế thị trường (KTTT) định hướng XHCN ngày càng được hoàn thiện nên các thành phần kinh tế có thêm cơ hội phát triển. Những thành tựu, kinh nghiệm đạt được trên các mặt qua 30 năm đổi mới đã trở thành cơ sở vững chắc cho sự phát triển kinh tế. Từ những thành tựu đạt được nên tiềm lực, vị thế đất nước được nâng lên một bước mới, quan hệ đối ngoại ngày càng mở rộng, sự ổn định chính trị là những điều kiện tiền đề quan trọng để đẩy mạnh công cuộc đổi mới của đất nước cũng như tác động tích cực đến phát triển kinh tế vùng ĐNB trong những năm tới.

Về tình hình của vùng ĐNB, là vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, là nơi có mức độ giao thương hàng hóa trong và ngoài nước lớn, là vùng có tốc độ phát triển kinh tế cao trong cả nước. Đồng thời với những thành tựu trong những năm qua và những kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo, điều hành, đặc biệt là trong giai đoạn khủng hoảng, suy thoái kinh tế toàn cầu; sự ổn định về chính trị xã hội; mở rộng quan hệ đối ngoại trong và ngoài nước; là những tiền đề quan trọng cho sự phát triển nhanh và bền vững trong thời gian tới. Tuy nhiên, vùng ĐNB cũng đối mặt

với những khó khăn và thách thức lớn đó là: dịch bệnh và biến đổi khí hậu toàn cầu đang diễn biến phức tạp; hệ thống kết cấu hạ tầng chưa đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông, dịch vụ kho bãi, cảng mang tính chất vùng; chất lượng nguồn nhân lực còn thấp, áp lực tăng dân số cơ học cao, thiếu đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên gia giỏi đầu ngành, cán bộ khoa học kỹ thuật, quản trị doanh nghiệp; tình hình khiếu kiện về đất đai, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, tình hình đình công, lãn công trong các khu công nghiệp vẫn là những vấn đề ảnh hưởng đến quá trình phát triển kinh tế của vùng nói chung cũng như ảnh hưởng không nhỏ đến phát triển KTTN nói riêng.

Về xu hướng vận động phát triển của KTTN vùng ĐNB trong quá trình CNH, HĐH giai đoạn 2016 – 2020 và tầm nhìn đến năm 2030

Từ những chủ trương chung của Đảng và Nhà nước cũng như của Đảng bộ, chính quyền tỉnh, thành phố Vùng ĐNB, những tác động hiện nay sẽ tạo ra những xu hướng vận động phát triển trong những năm tới. Cụ thể là:

Thứ nhất, KTTN sẽ phát triển với tốc độ nhanh hơn so với trước đây. Hiện nay, mức tăng trưởng kinh tế của các địa phương trong vùng ĐNB tăng cao, sự tích lũy vốn của hộ cá thể, của DNTN ngày càng gia tăng cho nên sẽ tăng số lượng các doanh nghiệp tư nhân, cũng như trang trại, nông trại. Đồng thời, trong những năm tới với những chủ trương chính sách cởi mở của Đảng và Nhà nước, những chủ trương, chính sách phù hợp của Đảng bộ chính quyền thành phố, tỉnh trong vùng ĐNB sẽ thúc đẩy KTTN phát triển nhanh hơn.

Thứ hai, KTTN sẽ tăng quy mô, mở rộng sản xuất hình thành những doanh nghiệp lớn, những tập đoàn KTTN. Hiện nay, vùng ĐNB có nhiều doanh nghiệp tư nhân phát triển khá mạnh, với quy mô lớn cả về vốn, về số lượng sản phẩm, doanh thu, lực lượng lao động. Mặt khác, sau khủng hoảng kinh tế, để tăng sức cạnh tranh với thị trường trong nước, thị trường nước ngoài, nhiều doanh nghiệp nhỏ muốn tồn tại,

Tạp chí Kinh tế - Kỹ thuật

phát triển đã có xu hướng liên doanh, liên kết mở rộng quy mô, tăng vốn đầu tư, thu hút thêm lực lượng lao động, xây dựng chiến lược kinh doanh mới nhằm tồn tại và phát triển.

Thứ ba, KTTN trong vùng ĐNB sẽ tham gia hội nhập kinh tế thế giới mạnh hơn nữa trong những năm tới. Vùng ĐNB có nhiều khu công nghiệp nên thu hút với nhiều nước tham gia đầu tư. Sự tác động ấy, cũng như nhu cầu phát triển thị trường nên dù muốn hay không các DNTN sẽ tìm hướng đầu tư, tìm thị trường với nước ngoài.

Thứ tư, KTTN sẽ có xu hướng phát triển lĩnh vực dịch vụ như du lịch, tư vấn, hỗ trợ pháp lý, vốn, vận tải, hỗ trợ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thông tin, v.v.. Với tình hình phát triển kinh

tế khả năng động hiện nay thì những lĩnh vực như dịch vụ hỗ trợ sản xuất, kinh doanh ngày càng phát triển. Trong khi lĩnh vực sản xuất sản phẩm hàng hóa dễ bị thua lỗ, khó tìm kiếm thị trường, cũng như mức đầu tư vốn khá lớn thì lĩnh vực dịch vụ lại không cần nhiều vốn, xác suất thua lỗ, rủi ro ít hơn, thường không phụ thuộc nhiều vào thị trường mà phụ thuộc vào mức tăng trưởng kinh tế của các tỉnh, thành phố trong vùng ĐNB.

Tóm lại, trong giai đoạn hiện nay, KTTN đã có những yếu tố phát triển theo những xu hướng nêu trên. Đó là những tín hiệu khả quan cho sự phát triển KTTN của vùng ĐNB.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Đảng Cộng sản Việt Nam, 1986. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*. Hà Nội: Nxb Sự thật.

[2]. Đảng Cộng sản Việt Nam, 1991. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*. Hà Nội, Nxb Sự thật.

[3]. Đảng Cộng sản Việt Nam, 1996. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*. Hà Nội, Nxb Sự thật.

[4]. Đảng Cộng sản Việt Nam, 2001. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*. Hà Nội: Nxb Sự thật.

[5]. Đảng Cộng sản Việt Nam, 2002. *Văn kiện Hội nghị lần thứ V Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX*. Hà Nội, Nxb Sự thật.

[6]. Đảng Cộng sản Việt Nam, 2006. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Hà Nội, Nxb Sự thật.

[7]. Đảng Cộng sản Việt Nam, 2006. *Văn kiện Đại hội Đảng thi kỳ đổi mới*. Hà Nội, Nxb Sự thật.

[8]. Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011. *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Hà Nội, Nxb Sự thật.

[9]. Đinh Thị Thơm, 2006. *Kinh tế tư nhân Việt Nam sau hai thập kỷ đổi mới thực trạng và những vấn đề*, sách tham khảo.

[10]. Hồ Văn Vĩnh (chủ biên), 2003. *Kinh tế tư nhân và quản lý nhà nước đối với kinh tế tư nhân ở nước ta hiện nay*. Hà Nội, Nxb Chính trị Quốc gia.

[11]. Lê Hữu Nghĩa, Đinh Văn Ân, 2004. *Phát triển kinh tế nhiều thành phần ở Việt Nam lý luận và thực tiễn*. Hà Nội, Nxb Chính trị Quốc gia.

[12]. Nguyễn Thanh Tuyền, 2006. *Sở hữu tư nhân và kinh tế tư nhân trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*. Hà Nội, Nxb Chính trị Quốc gia.